

Bản án số: 56/2023/DS-ST

Ngày: 30-6-2023.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Xuân Phong;

2/ Ông Trần Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:
ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2022/TLST-DS ngày 07-11-2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Xuân H, sinh năm 1960; địa chỉ: số nhà 11 đường P, Tổ 13, khu phố 2, phường L, thị xã H, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mai Q, sinh năm 1988; địa chỉ: số 138, đường V, khu phố 5, phường 4, thành phố TN, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Mai T, sinh năm 1967; ông Trần Quốc B, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: số nhà 15A, Hẻm 54, đường T, ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên Bà Võ Thị Xuân H cho bà Võ Thị Mai T, ông Trần Quốc B vay tiền nhiều lần. Mục đích bà T, ông B vay tiền là để cho vay lại

lấy lãi chênh lệch. Thời gian đầu bà T, ông B cho vay trả lãi và gốc đầy đủ theo thỏa thuận. Đến khoảng năm 2021 thì do tình hình dịch bệnh nên việc làm ăn khó khăn, do đó bà T, ông B không có khả năng thanh toán lại tiền đã vay cho bà H. Hiện tại bà T, ông B còn nợ của bà H số tiền 1.200.000.000 đồng bà khởi kiện trong vụ án này cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất ngày 25-9-2020 (âm lịch) bà T vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng, bà T tự viết và ký tên vào sổ nợ do bà H giữ.

- Lần thứ hai ngày 01-02-2021 (âm lịch) bà T vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng, bà T tự viết và ký tên vào sổ nợ do bà H giữ.

- Lần thứ ba ngày 06-02-2021 (âm lịch) bà T vay của bà H số tiền 200.000.000 đồng, bà T tự viết và ký tên vào sổ nợ do bà H giữ.

Riêng khoản vay lần thứ 4 vào ngày 16-5-2021 (âm lịch) Thơm vay của bà H số tiền 650.000.000 đồng, bà T tự viết và ký tên vào sổ nợ do bà H giữ. Số tiền mà bà T viết trong giấy nợ là 650.000 đồng nên bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 650.000.000 đồng, khi nào đủ chứng cứ thì bà H sẽ khởi kiện sau.

Theo đơn khởi kiện ban đầu bà H yêu cầu bà T, ông B trả số tiền nợ vay là 1.850.000.000 đồng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên nên nay bà H chỉ yêu cầu bà T, ông B trả số tiền nợ vay là 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị Mai T và ông Trần Quốc B trình bày:

Bà T, ông B được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là đã từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 464, 466, 468, 469 BLDS; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Viện KSND thị xã H đề nghị HĐXX TAND thị xã H: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Xuân H buộc bà

Võ Thị Mai T và ông Trần Quốc B phải trả lại cho Bà Võ Thị Xuân H số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 650.000.000 đồng mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Võ Thị Mai T, ông Trần Quốc B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Xuân H yêu cầu bà Võ Thị Mai T, ông Trần Quốc B trả số tiền nợ vay là 1.200.000.000 đồng thì thấy rằng: Tai biên bản lấy lời khai ngày 24-8-2022 trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục hoà giải viên thì bà Võ Thị Mai T thừa nhận có vay tiền của Bà Võ Thị Xuân H sau đó đem cho người khác vay lại để hưởng lãi chênh lệch. Bà T thừa nhận còn nợ tiền của bà H chưa trả được lý do là vì bà cho những người khác vay chưa trả tiền cho bà. Sau đó bà T, ông B không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tiếp tục giải quyết vụ án. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà T, ông B trả số tiền nợ vay cho bà H là 1.200.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Xuân H đối với số tiền 650.000.000 đồng thì thấy rằng: Đây là khoản vay mà bà H cho rằng do chứng cứ chưa đầy đủ, không yêu cầu giải quyết khoản vay trong vụ án này, nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác nên chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà H với số tiền 650.000.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 464, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Xuân H đối với bà Võ Thị Mai T, ông Trần Quốc B về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc bà Võ Thị Mai T, ông Trần Quốc B có nghĩa vụ trả cho Bà Võ Thị Xuân H số tiền gốc 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa Bà Võ Thị Xuân H với bà Võ Thị Mai T, ông Trần Quốc B đối với tiền vay 650.000.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự: bà Võ Thị Mai T, ông Trần Quốc B phải chịu 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Ly